

Số:1137A/QĐ-LTT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Chỉ định thầu đơn vị tháo dỡ cầu thang cũ và đổ bê tông cốt thép bít ô cầu thang Hội trường A thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định về ban hành “Điều lệ trường Cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ vào khả năng cung cấp, chất lượng sản phẩm và so sánh giá giữa các đơn vị cung cấp báo giá;

Căn cứ theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chọn đơn vị: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRANG TRÍ NỘI THẤT PHÚ HOÀNG GIA** là đơn vị tháo dỡ cầu thang cũ và đổ bê tông cốt thép bít ô cầu thang Hội trường A thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 504/40 Cách Mạng Tháng 8, phường 11, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Công tác, khối lượng công việc sửa chữa như sau:

STT	Tên công tác / Diễn giải khối lượng	Đơn vị	K.L	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
			C.Kiện			
1	Tháo dỡ cầu thang bằng bê tông cốt thép	m3		3,4364	2.212.000	7.601.317
	<i>Bậc thang : $(0,28*0,15*1,8)*21 = 1,5876$</i>		1,5876			
	<i>Chiều nghỉ : $1,6*4*0,15 = 0,96$</i>		0,9600			
	<i>Dầm cầu thang : $0,25*0,45*(3,2*2+1,5) = 0,8888$</i>		0,8888			
2	Tháo dỡ vách nhôm kiềng	hệ		1,0000	1.585.000	1.585.000
3	Tháo dỡ vách Alu, khung sắt	hệ		1,0000	1.575.000	1.575.000
4	Tập kết vận chuyển xà bần ra khỏi công trình	m3		4,4668	385.000	1.719.718
	<i>Bảng khối lượng tháo : $1,3*3,436 = 4,4668$</i>		4,4668			
5	Dặm vá cạnh dầm, cạnh tường bằng vữa mác 75	hệ		1,0000	3.780.000	3.780.000
6	Sắt hộp 120x60x1.8	Tấn		0,2283	37.200.000	8.492.760
	<i>$11*(4,1*5,061)/1000 = 0,2283$</i>		0,2283			
7	Sắt V70x70x7 đỡ dầm và ốp vào 2 mặt hông sắt hộp	Tấn		0,1062	39.800.000	4.226.760
	<i>$2*(4,9*7,036)/1000 = 0,0690$</i>		0,0690			
	<i>$44*(0,12*7,036)/1000 = 0,0372$</i>		0,0372			
8	Keo cây sắt Ramset Epcon G5	bộ		4,5000	1.450.000	6.525.000
9	Bulong M12 cấy vào dầm bê tông cốt thép	con		66,0000	26.500	1.749.000
10	Tôn lợp sàn	m2		20,0900	165.000	3.314.850
	<i>$4,1*4,9 = 20,09$</i>		20,0900			
11	Sắt sàn cấy vào dầm D10@150 lớp dưới và sắt D8@200 lớp trên	Tấn		0,3356	28.640.000	9.611.584
	<i>Sắt D10: $(35*4,3*0,617 + 29*5,1*0,617)/1000 = 0,1841$</i>		0,1841			
	<i>Cây sắt D10: $(2*35 + 2*29)*0,5*0,617/1000 = 0,0395$</i>		0,0395			
	<i>Sắt D8: $(27*4,3*0,395 + 23*5,1*0,39)/1000 = 0,0922$</i>		0,0922			
	<i>Cây sắt D8: $(2*27 + 2*23)*0,5*0,395/1000 = 0,0198$</i>		0,0198			
12	Bê tông đá mi, mác 250 dày 80mm	m3		1,6072	2.951.000	4.742.847
	<i>KT: $4,9*4,1*0,08 = 1,6072$</i>		1,6072			
13	Láng nền sàn dày 3cm vữa mác 75	m2		20,0900	195.000	3.917.550
	<i>KT: $4,9*4,1 = 20,09$</i>		20,0900			
14	Lát nền bằng gạch Ceramic 40x40cm	m2		27,2900	395.000	10.779.550
	<i>Ô cầu thang : $4,9*4,1 = 20,09$</i>		20,0900			
	<i>Cạnh bên : $2*0,4*4,9 + 2*0,4*4,1 = 7,2$</i>		7,2000			

15	Dặm vữa bả bột, sơn nước tường, cột, trần xung quanh khu vực cầu thang	hệ		1,0000	5.690.000	5.690.000
16	Đóng trần thạch cao khung nổi, kích thước 60x60cm	m2		65,6000	195.000	12.792.000
	Trần lầu 1 : 4,1*8 = 32,8		32,8000			
	Trần mái : 4,1*8 = 32,8		32,8000			
TỔNG CỘNG :						88.102.936
THUẾ VAT 10%:						8.810.294
TỔNG GIÁ TRỊ:						96.913.230

Bằng chữ: Chín mươi sáu triệu chín trăm mười ba ngàn hai trăm ba mươi đồng. *nh*

Giá trên đã bao gồm 10% thuế GTGT.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày

Nguồn: Tiền gửi thu sự nghiệp khác

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Quản trị - Dịch vụ và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.KH-TC.



HIỆU TRƯỞNG *nh*

Phạm Hữu Lộc